

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ N
TỈNH N**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 82/2022/HSST

Ngày: 28/7/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ N - TỈNH N

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Bích T.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi V M

Bà Phạm Thị Ngọc N

-Thư ký phiên toà: Ông Bùi Đức T, Thư ký Toà án nhân dân thành phố N - tỉnh N.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N - tỉnh N tham gia phiên toà:
Ông Phạm Việt C, Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 7 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh N xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 70/2022/HSST ngày 28 tháng 6 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 77/2022/QĐXXST-HS ngày 13/7/2022 đối với các bị cáo:

1. **Vũ V D**, sinh năm 1991. Tại N. Tên gọi khác: không. Nơi ở và nơi ĐKKHKT: phố P, phường N, thành phố N, tỉnh N. Q tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: không. Trình độ V hóa: 12/12. Nghề nghiệp: lao động tự do. Con ông Vũ V D và bà Phạm Thị D. Vợ: Vũ Thị Đ Con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2017, con nhỏ sinh năm 2019

Tiền án, tiền sự: không

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 27/3/2022 đến ngày 29/3/2022 được thay đổi biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” đến nay. Có mặt.

2. **Phạm V H**, sinh năm 1972. Tại N. Tên gọi khác: không. Nơi ở và nơi ĐKKHKT: phố P, phường N, thành phố N, tỉnh N. Q tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: không. Trình độ V hóa: 07/12. Nghề nghiệp: lao động tự do. Con ông Phạm Quang V và bà Vũ Thị Q. Vợ, con: chưa có

Tiền án, tiền sự: không

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 27/3/2022 đến ngày 29/3/2022 được thay đổi biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” đến nay. Có mặt.

3. **Ninh Đại Q**, sinh năm 1991. Tại N. Tên gọi khác: không. Nơi ĐKHKTT: thôn T, xã Q, thành phố T, tỉnh N. Nơi ở: phường Nam Sơn, thành phố Tam Điệp, tỉnh N. Q tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: không. Trình độ V hóa: 12/12. Nghề nghiệp: lao động tự do. Con ông Ninh Xuân K và bà Vũ Thị H. Vợ: Phạm Thị P. Con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2015

Tiền án, tiền sự: không

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 27/3/2022 đến ngày 29/3/2022 được thay đổi biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”.

4. **Phạm Xuân T**, sinh năm 1990. Tại N. Tên gọi khác: không. Nơi ở và nơi ĐKHKTT: phố A, phường N, thành phố N, tỉnh N. Q tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: không. Đảng phái: Là Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam đang bị đình chỉ sinh hoạt Đảng. Trình độ V hóa: 12/12. Nghề nghiệp: lao động tự do. Con ông Phạm V Đ và bà Nguyễn Thị L. Vợ: Phạm Thị U. Con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2017.

Tiền án, tiền sự: không

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 27/3/2022 đến ngày 29/3/2022 được thay đổi biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” đến nay. Có mặt.

5. **Phạm Trung V**, sinh năm 1965. Tên gọi khác: không. Tại N. Nơi ở và nơi ĐKHKTT: phố P, phường N, thành phố N, tỉnh N. Q tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: không. Trình độ V hóa: 06/10. Nghề nghiệp: lao động tự do. Con ông Phạm V T và bà Lê Thị N (đều đã chết). Vợ: Vũ Thị Phụng. Con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2004, con nhỏ sinh năm 2007.

Tiền án, tiền sự: không

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 27/3/2022 đến ngày 29/3/2022 được thay đổi biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt.

Người chứng kiến: ông Phạm V Chín. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 26/3/2022, Vũ V D, Phạm V H, Phạm Trung V, Phạm Xuân T và Ninh Đại Q đến đám tang chồng bà Phạm Thị Lua sinh năm 1971 trú tại phố P, phường N, thành phố N. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, Vũ V D thấy bộ tú lơ khơ (không xác định được của ai) để trên mặt bàn uống nước D nảy sinh ý định đánh bạc nên rủ Phạm Trung V, Phạm Xuân T đánh bạc được thua bằng tiền, tất cả đều đồng ý. D, V, T vào phòng thờ nhà bà Lua để đánh bạc thì có 01 người nam thanh niên đeo khẩu trang (không xác định được lai lịch) đi vào và xin đánh bạc cùng. Tại đây, D, V, T và người

nam thanh niên thống nhất đánh bạc dưới hình thức “đánh 03 cây” được thua bằng tiền với mức cá cược thấp nhất là 10.000 đồng và dùng bộ bài tú lơ khơ do D lấy ở bàn uống nước để đánh bạc. Trước khi đánh bạc D có 2.860.000 đồng, V có 320.000 đồng, T có 500.000 đồng, người nam thanh niên có 200.000 đồng sử dụng hết vào mục đích đánh bạc. Các đối tượng đánh bạc với nhau được khoảng 15 phút thì người nam thanh niên cầm 200.000 đồng không chơi nữa và đứng dậy ra về. Khoảng 05 phút sau, Phạm V Hiến ngồi vào chỗ người thanh niên đã nghỉ và tham gia đánh bạc cùng D, V, T, trước khi đánh bạc H có 2.000.000 đồng và sử dụng hết vào mục đích đánh bạc. Khoảng 14 giờ 45 phút cùng ngày, Ninh Đại Q đến ngồi cạnh T và xin ké cửa T mỗi khi T cầm chương, lỗ và lãi chia đôi, T đồng ý. Trước khi đánh bạc Q có 550.000 đồng và sử dụng hết vào mục đích đánh bạc. Các đối tượng đánh bạc đến 15 giờ cùng ngày thì bị tổ công tác Công an phường N phát hiện bắt quả tang. Thu giữ tại nơi các đối tượng ngồi đánh bạc 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân, thu của T số tiền 400.000 đồng trước mặt, thu của Q số tiền 550.000 đồng ở túi quần phía sau bên phải, thu của V số tiền 660.000 đồng trước mặt và 320.000 đồng ở túi quần phía sau bên phải, thu của D số tiền 2.400.000 đồng trước mặt, thu của H số tiền 1.900.000 đồng trước mặt. Cơ quan điều tra đã chứng minh số tiền các đối tượng sử dụng vào việc đánh bạc là 6.230.000 đồng.

Đối với 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân và số tiền 6.230.000 đồng liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo đã được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố N để giải quyết cùng vụ án.

Tại bản Cáo trạng số 75/CT-VKS ngày 27/6/2022 Viện kiểm sát nhân dân thành phố N đã truy tố các bị cáo Vũ V D, Phạm V H, Phạm Trung V, Phạm Xuân T và Ninh Đại Q về tội “Đánh bạc” theo khoản 1, 3 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Vũ V D, Phạm V H, Phạm Trung V, Phạm Xuân T và Ninh Đại Q phạm tội “Đánh bạc”. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự 2015 đối với các bị cáo, đề nghị xử phạt **Vũ V D từ 25 đến 30 triệu đồng; Phạm V H, Phạm Trung V, Phạm Xuân T, Ninh Đại Q, mỗi bị cáo từ 20 đến 23 triệu đồng.** Về xử lý vật chứng: Áp dụng điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân, tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 6.230.000 đồng. Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi đánh bạc của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố, các bị cáo không có tranh luận gì với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định như sau:

[1].Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố N, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Các bị cáo không thuộc đối tượng trợ giúp pháp lý và không nhờ người bào chữa. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo xác định không bị ép cung, ngược đãi, hành hạ, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2].Về hành vi phạm tội của các bị cáo như sau: Vào ngày 26/3/2022 tại gian phòng thờ nhà bà Phạm Thị Lua ở phố P, phường N, thành phố N, sau khi phục vụ đám tang của gia đình bà Lua, Vũ V D cùng với Phạm Trung V, Phạm Xuân T, Phạm V H và Ninh Đại Q đã dùng bộ bài tú lơ khơ 52 quân để tham gia đánh bạc với hình thức “đánh 3 cây” được thua bằng tiền với mức cá cược thấp nhất là 10.000đồng. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày thì bị Công an phường N phát hiện bắt quả tang thu giữ tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là 6.230.000đồng.

Trong đó trước khi đánh bạc:

- Vũ V D có 2.860.000đồng,
- Phạm V H có 2.000.000đồng,
- Phạm Trung V có 320.000đồng.
- Phạm Xuân T có 500.000đồng;
- Ninh Đại Q có 550.000đồng.

Quá trình đánh bạc và đến khi bị bắt:

- Vũ V D thua 460.000đồng. Số tiền thu được 2.400.000đồng để trước mặt.
- Phạm V H thua 100.000đồng. Số tiền thu được là 1.900.000đồng trước mặt.
- Phạm Trung V thắng 660.000đồng. Khi bị bắt thu được số tiền 980.000đồng (trong đó 660.000đồng trước mặt và 320.000đồng ở túi quần phía sau bên phải);
- Phạm Xuân T thua 100.000đồng. Số tiền thu được 400.000đồng trước mặt;
- Ninh Đại Q không thua. Số tiền thu được là 550.000đồng ở túi quần phía sau bên phải.

Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng bị thu giữ, tạm giữ, lời khai của người chứng kiến đã có đủ cơ sở xác định hành vi của các bị cáo Vũ V D, Phạm Trung V, Phạm Xuân T, Phạm V H và Ninh Đại Q phạm tội Đánh bạc. Tội phạm và hình phạt quy định tại

khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 như Viện kiểm sát nhân dân thành phố N đã truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật..

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trật tự công cộng là khách thể luật hình sự bảo vệ. Đánh bạc ăn tiền là tệ nạn xã hội, làm tiêu tán tài sản kinh tế của nhiều gia đình, cá nhân; gây mất trật an ninh ở địa phương, ảnh hưởng xấu đến đời sống xã hội. Các bị cáo đều là người có năng lực trách nhiệm hình sự do vậy phải chịu trách nhiệm hình sự trước pháp luật.

Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử đánh giá tính chất, vai trò, mức độ, nhân thân các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với các bị cáo để có mức hình phạt tương xứng.

Trong vụ án này, các bị cáo phạm tội đánh bạc là đồng phạm mang tính chất giản đơn, bị cáo Vũ V D là người khởi xướng rủ rê việc đánh bạc, số tiền đánh bạc sử dụng nhiều nhất. Đối với những người tham gia đánh bạc còn lại thì bị cáo Phạm V H là người tham gia đánh bạc sử dụng số tiền nhiều thứ 2, các bị cáo Phạm Trung V, Phạm Xuân T và Ninh Đại Q là những người tham gia đánh bạc sử dụng số tiền ít hơn, tính chất mức độ ngang nhau. Về tình tiết tăng nặng: không có. Các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Với các tình tiết như trên, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội mà áp dụng Điều 35 Bộ luật hình sự 2015 xử phạt đối với các bị cáo hình phạt tiền là cũng đảm bảo tính răn đe và phòng ngừa chung và cần xử bị cáo D mức hình phạt tiền cao hơn bị cáo H và cao hơn các bị cáo V, T, Q là phù hợp.

[3].Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân là công cụ phạm tội không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy. Đối với số tiền 6.230.000 đồng là tài sản liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[4]. Các vấn đề khác:

Quá trình điều tra xác định Phạm V H vay số tiền 2.000.000 đồng của bà Phạm Thị Minh sinh năm 1965 trú tại phố P, phường N, thành phố N sau đó dùng số tiền này để đánh bạc. Bà Minh không biết việc H vay số tiền 2.000.000 đồng dùng để đánh bạc nên không vi phạm.

Đối với người nam thanh niên đeo khẩu trang đánh bạc cùng các bị cáo Vũ V D, Phạm Trung V, Phạm V T sau đó đứng dậy về trước. Các bị cáo D, V, T không biết tên tuổi, địa chỉ của người này do đó cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố N không đủ căn cứ để điều tra xác minh làm rõ.

Đối với bà Phạm Thị Lua là chủ nhà nơi các bị cáo Vũ V D, Phạm V H, Phạm Trung V, Phạm Xuân T và Ninh Đại Q đánh bạc. Khi các bị cáo nói trên đánh bạc với nhau bà Lua đi ngủ, không biết nên bà Lua không vi phạm.

[5] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo Vũ V D, Phạm Trung V, Phạm Xuân T, Phạm V H và Ninh Đại Q bị kết án không thuộc trường hợp miễn án phí nên phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

[6] Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời gian luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 35 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tuyên bố: các bị cáo Vũ V D, Phạm Trung V, Phạm Xuân T, Phạm V H và Ninh Đại Q phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt: Vũ V D 23.000.000đồng (*Hai mươi ba triệu đồng*).

Phạm V H 21.000.000đồng (*Hai mươi một triệu đồng*).

Phạm Trung V 20.000.000đồng (*Hai mươi triệu đồng*).

Phạm Xuân T 20.000.000đồng (*Hai mươi triệu đồng*).

Ninh Đại Q 20.000.000đồng (*Hai mươi triệu đồng*).

Đề sung quỹ Nhà nước.

2. **Xử lý vật chứng:** Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự 2015, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ. (*Vật chứng có đặc điểm theo như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 25/7/2022 giữa Công an Thành phố N và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố N*).

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 6.230.000đồng (*Sáu triệu hai trăm ba mươi nghìn đồng*). (*Hiện số tiền đang ở tài khoản của Chi cục thi hành án dân sự thành phố N theo Ủy nhiệm chi lập ngày 25/7/2022 tại Kho bạc Nhà nước tỉnh N*).

3. **Về án phí:** Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Q hội quy định về mức thu miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Vũ V D, Phạm Trung V, Phạm Xuân T, Phạm V H và Ninh Đại Q mỗi bị cáo phải nộp 200.000^d (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, các bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận

thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh N
- VKSND thành phố N
- Công an thành phố N
- Chi cục THA. DS thành phố N
- Thi hành án HS
- Bị cáo
- Lưu hồ sơ
- Lưu VP
- Sở tư pháp
- (Thông báo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Nguyễn Thị Bích T